

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 30 /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện hoạt động của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Giao thông Đường thủy Nội địa được ban hành ngày 24 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành điều kiện hoạt động phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế Bộ GTVT;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMT TQ Việt Nam tỉnh
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư Pháp (theo dõi);
- Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu ;
- Trung Tâm Công Báo tỉnh;
- Lưu VT, VP; S4 .

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH

Điều kiện hoạt động của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè trên đường thủy địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số : ...~~30~~.../2008/ QĐ – UBND ngày ~~21~~ tháng 5 năm 2008 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định điều kiện an toàn, cách xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ không thuộc diện đăng ký, đăng kiểm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Điều kiện an toàn* là điều kiện tối thiểu của phương tiện để bảo đảm an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. *Các kích thước cơ bản* bao gồm: chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.

3. *Mạn khô* là chiều cao của thân phương tiện từ mép trên vạch dấu mớn nước an toàn đến mép boong.

4. *Sức chở của phương tiện* là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.

5. *Dụng cụ cứu sinh* là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người.

Chương II ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Điều kiện an toàn:

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong.

2. Khi chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện, ổn định, an toàn.

3. Mạn khô của phương tiện chở hàng không được nhỏ hơn 100 mm; mạn khô của phương tiện chở người không được nhỏ hơn 200mm.

4. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch mớn nước an toàn.

5. Phương tiện phải có các trang thiết bị tối thiểu:

- Có một đèn màu trắng (nếu phương tiện hoạt động ban đêm).
- Đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện (kể cả người lái phương tiện).
- Có 1 gầu mức nước, 2 kg giẻ lau, 1 sào chống có móc, 1 be chèo, 20 mét dây buộc.

Điều 4. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện.

1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện:

- Chiều dài lớn nhất (ký hiệu $L_{\max}$) tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện.
- Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu $B_{\max}$) tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở vị trí giữa chiều dài $L_{\max}$.
- Chiều cao mạn (ký hiệu D), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài $L_{\max}$.
- Chiều chìm (ký hiệu d), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch môn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài $L_{\max}$.

2. Xác định sức chở của phương tiện:

- Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 01 tấn) khi hàng hoá được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100mm.
- Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người (dưới 5 người) được xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200mm.

3. Sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện.

Dấu môn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều dày 25mm chiều dài 250mm nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa của chiều dài $L_{\max}$; cách mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200mm đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Điều kiện người lái phương tiện.

Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, biết bơi, phải học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Điều 6. Phạm vi hoạt động:

Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè, chỉ được phép hoạt động trên các sông, rạch nhỏ, ao hồ có mật độ giao thông thấp trong điều kiện thời tiết bình thường.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ phương tiện.

1. Đo kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này. chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

2. kê khai điều kiện an toàn của phương tiện (theo mẫu tại - phụ lục 1).

3. Có trách nhiệm duy trì và bảo đảm các điều kiện an toàn của phương tiện được quy định tại Điều 3 của Quy định này khi phương tiện hoạt động.

Điều 8. Ủy Ban nhân dân các Xã, Phường, Thị trấn có trách nhiệm (riêng huyện Côn Đảo do UBND huyện trực tiếp thực hiện):

1. Hướng dẫn chủ phương tiện xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện để lập bản kê khai điều kiện toàn của phương tiện.

2. Xác nhận phương tiện đủ điều kiện (theo mẫu phụ lục số 1) thuộc phạm vi quản lý hành chính của Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc huyện Côn Đảo khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện (sau khi đã kiểm tra thực tế xét thấy phương tiện đủ điều kiện về an toàn), bản kê khai được làm thành 2 bản, 1 bản giao cho chủ phương tiện, 1 bản được lưu giữ tại UBND cấp xã.

3. Lập sổ, lưu trữ và quản lý hồ sơ đề nghị xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện.

4. Theo dõi, tổng hợp tình hình xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện hoạt động thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông Vận tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổ chức việc học tập pháp luật giao thông đường thủy nội địa và cấp giấy chứng nhận cho người đã học.

- Giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện và xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định này khi cần thiết ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY
NỘI ĐỊA THUỘC DIỆN KHÔNG ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM.

(Dùng cho loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn
hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè)

Tên chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....)m..

Khả năng khai thác: Trong tải toàn phần.....tấn; Sức chở người.....người

Tình trạng thân vỏ:.....

Vạch dầu mớn nước an toàn đã được sơn(kẻ) trên hai mạn khô còn.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng:.....chiếc; Loại:.....

Đèn tín hiệu:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Tôi xin cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày..... tháng..... Năm 200...

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ phương tiện
(ký tên ghi rõ họ tên)